

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN
NÔNG NGHIỆP

-----o0o-----
Số: 5.73.../2015/CKNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2015)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội

Tên Công ty: Công ty Chứng khoán Nông nghiệp – Agriseco

Địa chỉ Trụ sở chính: 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

ĐT: 0462762666 Fax: 0462765666

Vốn điều lệ: 2.120.000.000.000 đồng

Mã chứng khoán: AGR

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT): 6 tháng đầu năm 2014, Chủ tịch HĐQT đã tổ chức 13 lần xin ý kiến bằng văn bản để HĐQT thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền.
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và HĐQT.



- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Văn phòng HĐQT thực hiện đầy đủ các công việc hỗ trợ hoạt động của HĐQT. Bên cạnh đó, ngày 19/12/2014, HĐQT đã ban hành các Quyết định thành lập Ban chỉ đạo xử lý Nợ xấu, Ban chỉ đạo chỉnh sửa Điều lệ và Ban chỉ đạo Nâng cấp quản lý Chi nhánh thuộc HĐQT, các Ban này sẽ tham mưu và hỗ trợ HĐQT giải quyết các vướng mắc và nâng cấp hoạt động kinh doanh. Ban chỉ đạo Chỉnh sửa Điều lệ đã hoàn thành Dự thảo Điều lệ Agriseco sửa đổi theo Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 210 và Thông tư 121, chuẩn bị xin ý kiến để ban hành theo quy định.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	1/2015/QĐ/HĐQT	21/01/2015	Ban hành Quy định về cung cấp thông tin đối với HĐQT
2	71/NQ - HĐQT	30/01/2015	Chi thưởng cho các Đơn vị hoàn thành và vượt Kế hoạch 2014
3	72/NQ - HĐQT	2/2/2015	Đề cử cán bộ Công ty ứng cử vào Ban Kiểm soát Công ty Vinaconex-ITC.
4	73/NQ - HĐQT	9/2/2015	Chi bổ sung lương cho CBCNV trong toàn Công ty
5	74/NQ - HĐQT	11/2/2015	Dừng triển khai Đề án nâng cấp kinh doanh trực tuyến.
6	75/NQ - HĐQT	12/2/2015	Giao Tổng Giám đốc thực hiện lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2014 theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và trên cơ sở kiến nghị của Trưởng Ban Kiểm soát
7	76/NQ - HĐQT	17/03/2015	Phê duyệt chủ trương khởi kiện để thu hồi giá trị các Hợp đồng có vấn đề
8	77/NQ - HĐQT	31/03/2015	Thành lập Ban chỉ đạo phục vụ Kiểm toán nhà nước năm 2015
9	2/2015/QĐ/HĐQT	23/04/2015	Chấp thuận cho TGD Công ty đi nước ngoài
10	78/NQ - HĐQT	8/5/2015	Cho phép TGD được chào bán cổ phiếu mà Agriseco đứng tên sở hữu/phong tỏa
11	79/NQ - HĐQT	4/6/2015	Gia hạn thời gian giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Giải Phóng

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
12	3/2015/QĐ/HĐQT	13/5/2015	Ban hành mức phân quyền cho TGD
13	4/2015/QĐ/HĐQT	20/5/2015	Bổ sung phân công nhiệm vụ trong HĐQT
14	5/2015/QĐ/HĐQT	4/6/2015	Gia hạn thời gian giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Giải Phóng
15	80/NQ - HĐQT	18/6/2015	Giao TGD thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc tham dự ĐHĐCĐ của công ty mà Agriseco đứng tên sở hữu/phong tỏa
16	81/NQ - HĐQT	29/6/2015	Lựa chọn Công ty TNHH Ernst&Young là tổ chức kiểm toán soát xét các BCTC giữa niên độ
17	6/2015/QĐ/HĐQT	29/6/2015	Lựa chọn Công ty TNHH Ernst&Young là tổ chức kiểm toán soát xét các BCTC giữa niên độ

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán:

Không có

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan

1. Danh sách cổ đông nội bộ/Người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan:

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Văn Thành	008C100446	Chủ tịch HĐQT	011448684	29/11/2004	Hà Nội	Số 42 Ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội		50.000	0,02%	
2	Phạm Văn Trọng			010181941	17/07/1978	Hà Nội	Số 10, Ngõ Lan Bá, Lê Duẩn, HN	Bố	0	0,00%	

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
3	Phạm Thị Thảo			010078314	18/01/2001	Hà Nội	Số 10, Ngõ Lan Bá, Lê Duẩn, HN	Mẹ	0	0,00%	
4	Phạm Văn Hoan			2A8E655231	15/12/2008	BQP	9/9 – Ngõ 259 - Phố Vọng – HN	Anh	0	0,00%	
5	Phạm Văn Hòa			011448685	16/02/1998	Hà Nội	Số 108 - Ngõ Hoàng An A – Lê Duẩn	Anh	0	0,00%	
6	Phạm Văn Hợp			011046430	15/07/2008	Hà Nội	Số 7 - Ngõ 422 - Lê Duẩn	Anh	0	0,00%	
7	Phạm Thị Lý			011151318	22/12/2004	Hà Nội	P202 – 29A1 - Láng Hạ - HN	Chị	0	0,00%	
8	Nguyễn Hoàn Hào			011691292	23/08/2000	Hà Nội	Số 42 Ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội	Vợ	0	0,00%	
9	Phạm Nguyễn Nhật Linh			Còn nhỏ			Số 42 Ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội	Con	0	0,00%	NS: 2003
10	Phạm Nguyễn Quang An			Còn nhỏ			Số 42 Ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội	Con	0	0,00%	NS: 2006
11	Hà Huy Toàn	008C125678	Ủy viên HĐQT	010197590	8/12/2007	Hà Nội	Số 03 Hàng Khay, Hoàn Kiếm, HN		3.553.155	1,68%	
12	Hà Mai Hồng			100026001	20/3/2007	Quảng Ninh	Tổ 9 Khu 9, Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long	Anh	0	0,00%	
13	Hà Xuân Hới			100017694	20/8/2006	Quảng Ninh	Tổ 705 Phường Hà Khẩu, TP. Hạ Long	Anh	0	0,00%	
14	Hà Hồng Dân			013016509	26/10/2007	Hà Nội	Số 2 C25 gác 35/2 Mai Động	Em	0	0,00%	
15	Hà Hồng Thanh			142496083	30/3/2006	Hải Dương	Số 9 ngõ 794 Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương	Em	0	0,00%	
16	Hà Hồng Thảo	008C115599		012627753	14/7/2003	Hà Nội	Số 4, gác 31/2 Mai Động, Hà Nội	Em	0	0,00%	

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
17	Đặng Thị Minh Chi			011266346	16/4/1996	Hà Nội	Số 03 Hàng Khay, Hoàn kiếm, HN	Vợ	0	0,00%	
18	Hà Anh Thư	008C100170		012271524	13/8/1999	Hà Nội	Số 03 Hàng Khay, Hoàn kiếm, HN	Con	0	0,00%	
19	Hà Anh Vũ			012505018	19/3/2002	Hà Nội	Số 03 Hàng Khay, Hoàn kiếm, HN	Con	0	0,00%	
20	Nguyễn Kim Hậu	008C100066	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	011485954	4/7/2000	Hà Nội	Số 02 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, HN		760.905	0,36%	
21	Nguyễn Hiền Nhân	008C126666		010052662	8/11/2001	Hà Nội	Số 02 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, HN	Bố	0	0,00%	
22	Nguyễn Kim Hiền			011180318	12/9/1989	Hà Nội	Số 02 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, HN	Anh	0	0,00%	
23	Trần Thị Yên Định	008C100036		011912016	1/9/1995	Hà Nội	Số 02 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, HN	Vợ	0	0,00%	
24	Nguyễn Trần Hùng			Còn nhỏ			Số 02 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, HN	Con	0	0,00%	NS: 2003
25	Nguyễn Trần Thắng			Còn nhỏ			Số 02 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, HN	Con	0	0,00%	NS: 2012
26	Lê Quang Sự	0001007445	Ủy viên HĐQT	011774441	05/10/2007	Hà Nội	D5A – 30 lô D5, Khu đấu giá 18,6 ha, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.		0	0,00%	
27	Lê Sâm			010048194	10/9/2001	Hà Nội	D5A – 30 lô D5, Khu đấu giá 18,6 ha, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.	Bố	0	0,00%	
28	Nguyễn Thị Khoa			011746264	7/3/2000	Hà Nội	D5A – 30 lô D5, Khu đấu giá 18,6 ha, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.	Mẹ	0	0,00%	
29	Lê Băng Tâm	003C107302		011613444	21/4/2010	Hà Nội	Tập Đoàn Điện lực Việt Nam	Chị	0	0,00%	
30	Nguyễn Thị Hồng Loan			011854805	1/11/2011	Hà Nội	D5A – 30 lô D5, Khu đấu giá 18,6 ha, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.	Vợ	0	0,00%	
31	Lê Thu Ngân			Còn nhỏ			D5A – 30 lô D5, Khu đấu giá 18,6 ha, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.	Con	0	0,00%	NS: 2005
32	Lê Kim Châu			Còn nhỏ			D5A – 30 lô D5, Khu đấu giá 18,6 ha, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.	Con	0	0,00%	NS: 2013

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
33	Phan Văn Tuấn	008C121333	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	013117941	12/11/2008	Hà Nội	Số 344 Kim Giang, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội		0	0,00%	
34	Phan Văn Thông			180039389	11/03/1978	Hà Tĩnh	Ngọc Hà, Ngọc Sơn, Thạch Hà, Hà Tĩnh	Bố	0	0,00%	
35	Nguyễn Thị Nghĩa			183227668	03/02/2012	Hà Tĩnh		Mẹ	0	0,00%	
36	Phan Thị Huyền			183227649	19/05/1998	Hà Tĩnh	Phúc Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh	Em	0	0,00%	
37	Phan Thị Duyên			183508868	24/07/2003	Hà Tĩnh		Em	0	0,00%	
38	Đặng Cẩm Hạnh			012142102	20/12/2011	Hà nội	Số 344 Kim Giang, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	Vợ	0	0,00%	
39	Phan Khôi Nguyên			Còn nhỏ				Con	0	0,00%	NS: 2008
40	Phan Gia Khang			Còn nhỏ				Con	0	0,00%	NS: 2011
41	Vũ Thị Thúy Hà	008C100444	Phó Tổng Giám đốc	011570921	11/4/2003	Hà Nội	Số nhà 7A ngõ 381/81 Nguyễn Khang, Cầu Giấy, HN		534.554	0,25%	
42	Vũ Văn Lương	0001005389		011267582	29/6/2007	Hà Nội	Số 28 ngõ Lương Sừ C, Đồng Đa, Hà Nội	Bố	0	0,00%	
43	Đinh Thị Hiền	00010012402		010236063	12/4/2006	Hà Nội	Số 28 ngõ Lương Sừ C, Đồng Đa, Hà Nội	Mẹ	5.100	0,002%	
44	Vũ Thanh Tùng			011676827	30/3/2006	Hà Nội		Em	0	0,00%	
45	Vũ Minh Tuấn	008C104796		012163904	12/4/2006	Hà Nội		Em	0	0,00%	
46	Hồ Ngọc Phan			012227672	9/5/1999	Hà Nội	Số nhà 7A ngõ 381/81 Nguyễn Khang, Cầu Giấy, HN	Chồng	0	0,00%	
47	Hồ Vũ Thiên An			013619138	12/3/2013	Hà Nội		Con	0	0,00%	
48	Hồ Vũ Phan Anh			Còn nhỏ				Con	0	0,00%	NS: 2011

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
49	Lê Văn Minh	008C231099	Phó Tổng Giám đốc	250063834	27/08/2007	Lâm Đồng	25/6 Cửu Long – P2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh		0	0,00%	
50	Lê Văn Bé			250063809	26/5/1996	Lâm Đồng	Thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Bố	0	0,00%	
51	Hoàng Thị Ngọt			250063810	26/5/1996	Lâm Đồng		Mẹ	0	0,00%	
53	Lê Thị Minh Trang			250071182	1/6/1996	Lâm Đồng		Chị	0	0,00%	
54	Lê Văn Hùng			250189359	1/6/1996	Lâm Đồng		Em	0	0,00%	
55	Lê Văn Hóa			250295933	4/4/2006	Lâm Đồng		Em	0	0,00%	
56	Lê Thị Bích Ngọc			250295934	1/6/1996	Lâm Đồng	Thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Em	0	0,00%	
57	Lê Văn Trung			250353203	1/6/1996	Lâm Đồng		Em	0	0,00%	
58	Cao Thị Thúy Hồng			250218905	4/5/2006	Lâm Đồng	25/6 Cửu Long – P2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Vợ	0	0,00%	
59	Lê Văn Duy			250782022	13/6/2006	Lâm Đồng		Con	0	0,00%	
60	Lê Thị Thảo Trinh			025502794	20/06/2011	TP. HCM		Con	0	0,00%	
61	Bùi Đức Thắng	008C102245	Phó Tổng Giám đốc	011743091	28/04/2011	Hà Nội	121B, Mai Hắc Đế, Hai Bà Trưng, HN		11	0,00%	
62	Nguyễn Thị Bái			010124959	13/8/2005	Hà Nội	Số 9 Hàng Mắm, Hoàn Kiếm, HN	Mẹ	0	0,00%	
63	Bùi Thị Phương Thảo			011871777	29/01/2002	Hà Nội	Số 9 Hàng Mắm, Hoàn Kiếm, HN	Em	0	0,00%	

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
64	Trần Thị Mai	008C100606		011840027	12/11/2008	Hà Nội	121B, Mai Hắc Đế, Hai Bà Trưng, HN	Vợ	0	0,00%	
65	Bùi Minh Đức			001098000349	7/5/2013	Hà Nội		Con	0	0,00%	
66	Bùi Trang Linh			Còn nhỏ				Con	0	0,00%	NS: 2003
67	Trần Thị Huệ	008C121978	Phó Tổng Giám đốc	017123062	14/09/2009	Hà Nội	A4, TT13, Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, HN		0	0,00%	
68	Vũ Thị Huyền			141450809	20/9/1986	Hung Yên	Quân Khu Thủ đô	Mẹ	0	0,00%	
69	Trần Hữu Thoát			013180827	14/5/2009	Hà Nội		Anh	0	0,00%	
70	Trần Thị Luyện			145526330	14/2/2009	Hung Yên	Hung Yên	Chị	0	0,00%	
71	Trần Thị Châm			145630078	4/6/2010	Hung Yên	Hung Yên	Chị	0	0,00%	
72	Trần Thị Lan Anh	008C120078		033180000064	11/7/2014	Hà Nội	Cục đường sắt VN	Em	0	0,00%	
73	Phạm Văn Hưng			017229962	30/12/2010	Hà Nội	A4, TT13, Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, HN	Chồng	0	0,00%	
74	Phạm Hà An			Còn nhỏ				Con	0	0,00%	NS: 2005
75	Phạm Huy Khôi			Còn nhỏ			A4, TT13, Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, HN	Con	0	0,00%	NS: 2007
76	Mai Thị Thủy	008C100999	Trưởng Ban kiểm soát	012468203	22/08/2001	Hà Nội	Số 15, Tổ 14, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội		4.416	0,02%	
77	Đỗ Thị Thanh			012529166	6/6/2002	Hà Nội	Số nhà 15, Ngõ 116 Phố Yên Lạc, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Mẹ	0	0,00%	

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
78	Mai Thị Hồng Vân	008C104889		011565065	26/07/2008	Hà Nội	Số nhà 4A Tổ 56, P Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	Em	0	0,00%	
79	Mai Hồng Hà	008C106565		040266916	22/03/1999	Lai Châu	Số nhà 4A Tổ 56, P Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	Em	0	0,00%	
80	Mai Thanh Hải			012529245	7/6/2002	Hà Nội	Số nhà 15, Ngõ 116 Phố Yên Lạc, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Em	0	0,00%	
81	Phan Văn Hiệp	008C100199		012468758	3/9/2001	Hà Nội	Số nhà 15, Ngõ 116 Phố Yên Lạc, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Chồng	11.000	0,05%	
82	Phan Văn Huy	008C129898		012806439	21/06/2005	Hà Nội		Con	0	0,00%	
83	Phan Hoàng Tùng			Còn nhỏ				Con	0	0,00%	NS: 2000
84	Nguyễn Thị Hồng Nhung	073C006062	Thành viên Ban Kiểm soát	012045139	8/10/1997	Hà Nội	P. 702 Ngách 14 ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, HN		0	0,00%	
85	Nguyễn Đình An			012953547	6/4/2007	Hà Nội	269 xóm 16 Xuân Phương, Từ Liêm, HN	Bố	0	0,00%	
86	Phạm Thị Sâm			011226079	8/10/2008	Hà Nội	270 xóm 16 Xuân Phương, Từ Liêm, HN	Mẹ	0	0,00%	
87	Nguyễn Đức Toàn			011728329	19/04/2008	Hà Nội	271 xóm 16 Xuân Phương, Từ Liêm, HN	Em	0	0,00%	
88	Nguyễn Mạnh Thắng			012187505	11/3/2010	Hà Nội	Số 19, TT NH Cầu Giấy, ngõ 106/14 Hoàng Quốc Việt, HN	Em	0	0,00%	
89	Phí Hồng Thịnh			010290768	8/10/1997	Hà Nội	P. 702 Ngách 14 ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, HN	Chồng	0	0,00%	
90	Phí Hồng Sơn			013648957	29/11/2013	Hà Nội	P. 702 Ngách 14 ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu	Con	0	0,00%	

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
91	Phí Hồng Hà			Còn nhỏ			Giấy, HN	Con	0	0,00%	NS: 2003
92	Trần Minh Tú		Thành viên BKS	013332095	12/07/2010	Hà Nội	P. 903 Chung cư An Lạc, 38 Hoàng Ngân, Trung Hòa, Cầu Giấy, HN		0	0,00%	
93	Trần Ngọc Bảy			260075114	8/8/2013	Bình Thuận	Khu phố 01, Phường Phú Trinh, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.	Bố	0	0,00%	
94	Ngô Minh Tuệ			260071874	1/4/2011	Bình Thuận		Mẹ	0	0,00%	
95	Trần Minh Tuấn			260681832	9/10/2008	Bình Thuận		Anh	0	0,00%	
96	Trần Thị Ngọc			013332096	12/7/2010	Hà Nội	P. 903 Chung cư An Lạc, 38 Hoàng Ngân, Trung Hòa, Cầu Giấy, HN	Vợ	0	0,00%	
97	Trần Việt Hoàng			Còn nhỏ				Con	0	0,00%	NS: 2002
98	Trần Việt Nguyên Giáp			Còn nhỏ				Con	0	0,00%	NS: 2007
99	Lê Tú Anh	008C100212	Thành viên BKS	012132082	26/03/2012	Hà Nội	6/143 Đông Các, Đống Đa, HN		0	0,00%	
100	Lê Bá Vinh			011023573	18/01/2000	Hà Nội	66 Hàng Đường, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Bố	0	0,00%	
101	Nguyễn Thị Trí			010415215	25/3/2004	Hà Nội		Mẹ	0	0,00%	
102	Lê Anh Dũng			011675000	12/12/2007	Hà Nội	66 Hàng Đường, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Anh	0	0,00%	
103	Lê Anh Tú	008C101049		011715529	12/12/1990	Hà Nội	66 Hàng Đường, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Anh	0	0,00%	
104	Lê Anh Quân	008C103330		012103899	22/1/2007	Hà Nội	6/143 Đông Các, Đống Đa, HN	Chồng	0	0,00%	
105	Lê Tùng Nam			Còn nhỏ				Con	0	0,00%	NS: 2011

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
106	Nguyễn Thanh Bình	008C105489	Thành viên BKS	151319565	10/8/2005	Thái Bình	Nhà số 2 Ngách 48/95/74 Ngõ 48 Đường Nguyễn Khánh Toàn, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội		1	0,00%	
107	Nguyễn Văn Chi			150842695	13/5/2008	Thái Bình	Xuân Phong, Đông Lĩnh, Đông Hưng Thái Bình	Bố	0	0,00%	
108	Phạm Thị Sen			150678610	13/5/2008	Thái Bình		Mẹ	0	0,00%	
109	Nguyễn Thị Minh	008C120688		151399804	13/5/2008	Thái Bình		Em	0	0,00%	
110	Phạm Thị Thu Hiền			151746325	14/9/2004	Thái Bình	Nhà số 2 Ngách 48/95/74 Ngõ 48 Đường Nguyễn Khánh Toàn, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Vợ	0	0,00%	
111	Nguyễn Nam Phong			Còn nhỏ			Nhà số 2 Ngách 48/95/74 Ngõ 48 Đường Nguyễn Khánh Toàn, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà	Con	0	0,00%	NS: 2013
112	Ngô Thị Hoàng Nga	008C105343	Kế Toán Trưởng	11951245	6/6/2002	Hà Nội	Số 2 ngách 37 ngõ 64 Nguyễn Lương Bằng, Đồng Đa, Hà Nội		1.230	0,0006%	
113	Ngô Sỹ Giai			010234033	18/06/2007	Hà Nội	TT Cục đo đạc, Láng Thượng, HN	Bố	0	0,00%	
114	Đặng Thị Thu			010234826	21/05/1999	Hà Nội	TT Cục đo đạc, Láng Thượng, HN	Mẹ	0	0,00%	
115	Ngô Hoàng Thế Mỹ	008C105757		011951244	4/5/1995	Hà Nội	TT Cục đo đạc, Láng Thượng, HN	Em	0	0,00%	

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
116	Nguyễn Ngọc Du	008C105560		151056043	23/08/2004	Thái Bình	Số 2 ngách 37 ngõ 64 Nguyễn Lương Bằng, Đồng Đa, Hà Nội	Chồng	0	0,00%	
117	Nguyễn Gia Khang			Còn nhỏ				Con	0	0,00%	NS: 2004
118	Nguyễn Thị Thu Trang	008C100555	Người được ủy quyền CBTT	111421396	13/07/2006	Hà Tây	101A TT Đại Học Thủy Lợi - Đồng Đa - HN.		0	0,00%	
119	Nguyễn Duyên Thuyết	008C100458		111309850	19/04/1994	Hà Tây	Số 266 Chiến Thắng, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	Bố	0	0,00%	
120	Nguyễn Thị Việt Nga	008C123388		B0673388	13/09/2006	Hà Nội	Số 35A - Khu A, TT Học viện Quân Y 103, Phúc La, Hà Đông, HN	Chị	0	0,00%	
121	Nguyễn Thanh Tùng	058C414117		012020028	5/2/2009	Hà Nội	101A TT Đại Học Thủy Lợi - Đồng Đa - HN	Chồng	0	0,00%	
122	Nguyễn Minh Hạnh			Còn nhỏ		Hà Nội		Con	0	0,00%	NS:2012
123	Nguyễn Minh Đạt			Còn nhỏ		Hà Nội		Con	0	0,00%	NS: 2014

2. Giao dịch cổ phiếu: Không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.

